

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : BỆNH HỌC NGŨ QUAN
ĐỐI TƯỢNG : Y5 BS YHCT - LẦN 1 (2025-2026)

HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG

1. Thời gian : Thứ 6 ngày 26 tháng 06 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Tên tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2151150013	Trần Thị Thùy Dương	CT	17	203A	16h00	
2	2151150015	Phạm Thị Cẩm Hà	CT	17	203A	16h00	
3	2151150017	Nguyễn Thị Hậu	CT	17	203A	16h00	
4	2151150019	Nguyễn Đức Hiệp	CT	17	203A	16h00	
5	2151150029	Nguyễn Quốc Khải	CT	17	203A	16h00	
6	2151150044	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	CT	17	203A	16h00	
7	2151150054	Nguyễn Thị Bích Thư	CT	17	203A	16h00	
8	2051150055	Phùng Thị Hương Trà	CT	18	203A	16h00	
9	2151150002	Nguyễn Thị Phương Anh	CT	18	203A	16h00	
10	2151150005	Vũ Thị Thủy Anh	CT	18	203A	16h00	
11	2151150007	Nguyễn Thị Hà Châu	CT	18	203A	16h00	
12	2151150008	Nguyễn Hương Dịu	CT	18	203A	16h00	
13	2151150011	Lê Thị Mỹ Duyên	CT	18	203A	16h00	
14	2151150016	Nguyễn Thị Ái Hằng	CT	18	203A	16h00	
15	2151150020	Nguyễn Đặng Công Hiếu	CT	18	203A	16h00	
16	2151150023	Đinh Quang Huy	CT	18	203A	16h00	
17	2151150025	Thái Văn Huy	CT	18	203A	16h00	
18	2151150027	Vũ Thị Huyền	CT	18	203A	16h00	
19	2151150037	Đàm Thị Lưu	CT	18	203A	16h00	
20	2151150039	Vũ Thị Mến	CT	18	203A	16h00	
21	2151150041	Hoàng Minh	CT	18	203A	16h00	
22	2151150045	Chu Thị Tâm Như	CT	18	203A	16h00	
23	2151150046	Đỗ Thị Oanh	CT	18	203A	16h00	
24	2151150049	Nguyễn Minh Tuấn	CT	18	203A	16h00	
25	2151150051	Nguyễn Văn Thành	CT	18	203A	16h00	

26	2151150001	Hà Diệu Anh	CT	17	203B	16h00	
27	2151150003	Trần Quỳnh Anh	CT	17	203B	16h00	
28	2151150004	Vũ Thị Ngọc Anh	CT	17	203B	16h00	
29	2151150006	Nguyễn Thị Bình	CT	17	203B	16h00	
30	2151150010	Nguyễn Tiến Dũng	CT	17	203B	16h00	
31	2151150014	Hà Trần Đình	CT	17	203B	16h00	
32	2151150021	Phạm Thị Mai Hoa	CT	17	203B	16h00	
33	2151150024	Phạm Văn Huy	CT	17	203B	16h00	
34	2151150026	Mã Mai Huyền	CT	17	203B	16h00	
35	2151150031	Nguyễn Thị Hương Lan	CT	17	203B	16h00	
36	2151150033	Nguyễn Mẫn Tú Linh	CT	17	203B	16h00	
37	2151150036	Vũ Phương Lương	CT	17	203B	16h00	
38	2151150038	Nguyễn Tiến Mạnh	CT	17	203B	16h00	
39	2151150040	Cao Trần Hà Minh	CT	17	203B	16h00	
40	2151150043	Phan Nguyễn Hàn Nam	CT	17	203B	16h00	
41	2151150047	Nguyễn Hải Quân	CT	17	203B	16h00	
42	2151150050	Nguyễn Quốc Thái	CT	17	203B	16h00	
43	2151150052	Nguyễn Ngọc Thảo	CT	17	203B	16h00	
44	2151150012	Hoàng Thùy Dương	CT	18	203B	16h00	
45	2151150018	Trịnh Thu Hiền	CT	18	203B	16h00	
46	2151150030	Lộc Mỹ Lan	CT	18	203B	16h00	
47	2151150032	Đỗ Khánh Linh	CT	18	203B	16h00	
48	2151150035	Nguyễn Quang Yến Linh	CT	18	203B	16h00	
49	2151150048	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	CT	18	203B	16h00	
50	2151150053	Nguyễn Thị Hoài Thu	CT	18	203B	16h00	